

Ngày 31/12/2025	22,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.2%	-11.5%	-3.7%

2025	
ROE	11.8%
	+/- YoY ▼ 1.4%

Q4/25	
DT thuần	909
tỷ VNĐ	YoY ▲ 147 ▲ 19.3%

2025	
DT thuần	3,587
tỷ VNĐ	YoY ▲ 382 ▲ 11.9%

Q4/25	
LN gộp	105
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 18.1 ▲ 21.3%
	YoY ▲ 6.10 ▲ 6.6%

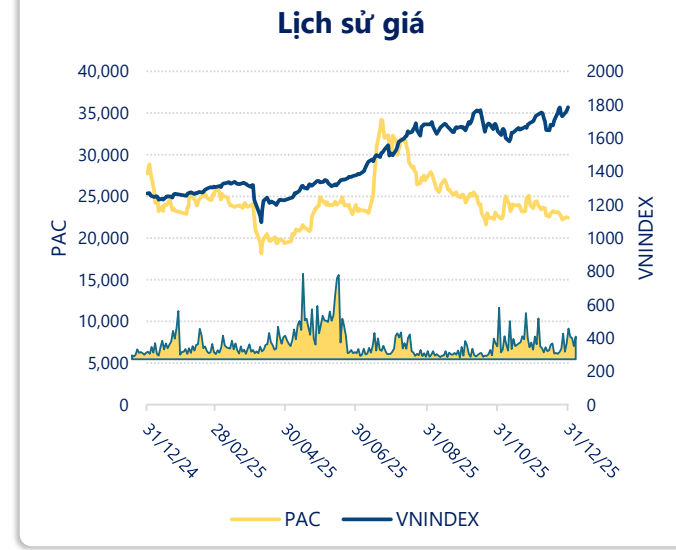
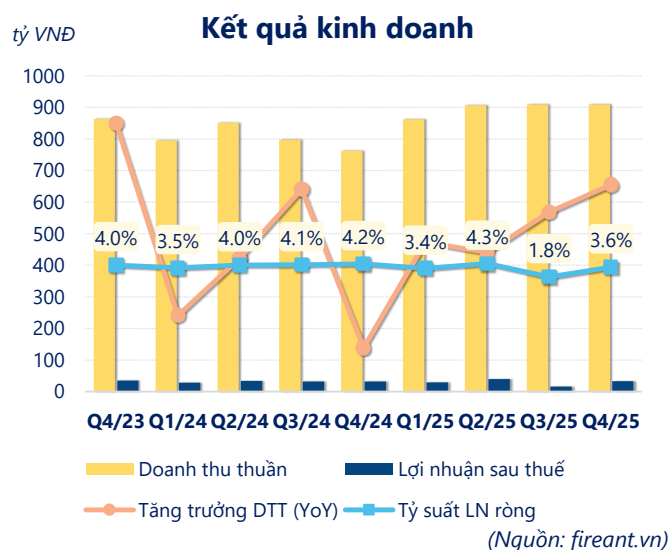
2025	
LN gộp	421
tỷ VNĐ	YoY ▲ 5.00 ▲ 1.3%

Q4/25	
LN thuần	38.1
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 18.6 ▲ 95.6%
	YoY ▼ 2.50 ▼ 6.1%

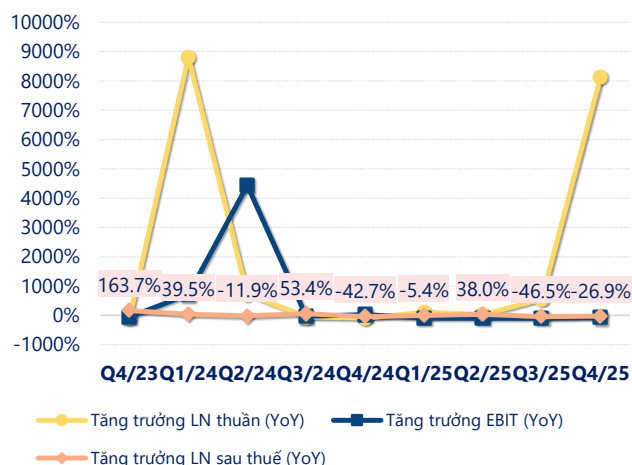
2025	
LN thuần	148
tỷ VNĐ	YoY ▼ 16.0 ▼ 9.6%

Q4/25	
LN sau thuế	33.1
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 16.9 ▲ 104%
	YoY ▲ 0.80 ▲ 2.5%

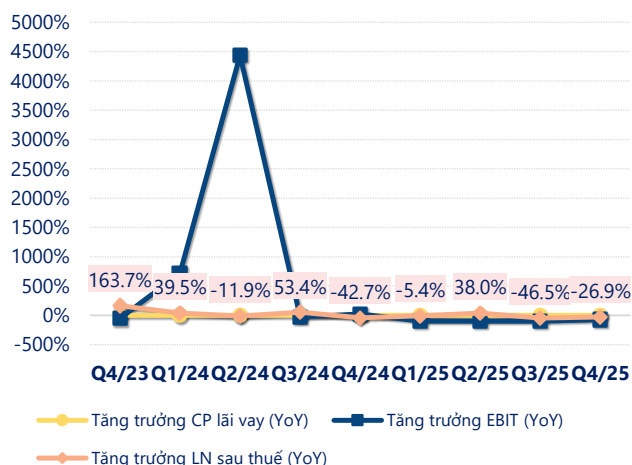
2025	
LN sau thuế	118
tỷ VNĐ	YoY ▼ 9.00 ▼ 7.1%



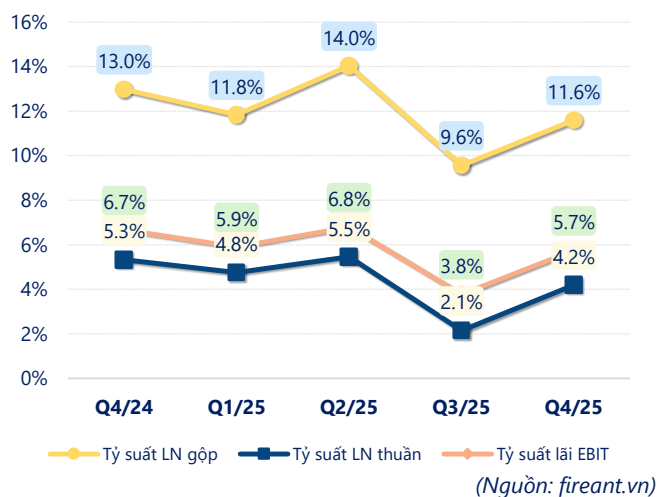
Tăng trưởng lợi nhuận



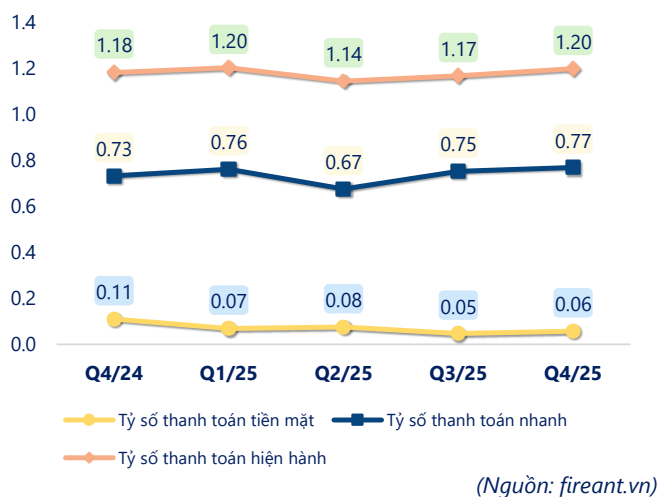
Tăng trưởng chi phí



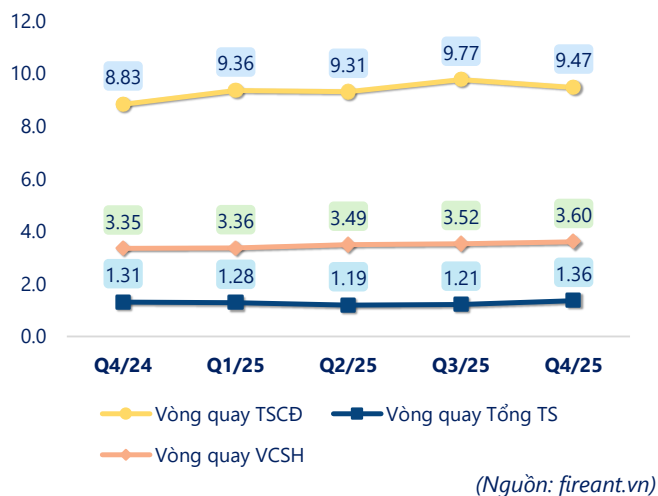
Tỷ suất lợi nhuận



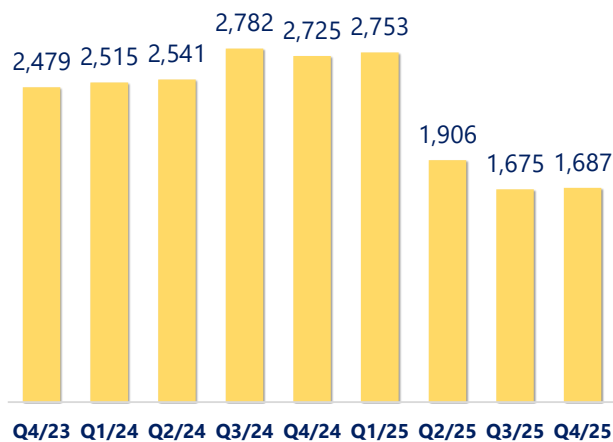
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	909	762	19.3%	3,587	3,205	11.9%
Giá vốn hàng bán	804	663	21.3%	3,165	2,789	13.5%
Lợi nhuận gộp	105	98.9	6.6%	421	416	1.3%
Doanh thu HĐTC	12.0	7.91	51.6%	43.6	46.2	-5.5%
Chi phí TC	13.5	17.9	-24.4%	59.7	60.2	-0.8%
Chi phí lãi vay	13.7	10.2	34.3%	48.8	41.9	16.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	49.9	31.9	56.3%	188	173	8.2%
Chi phí QLDN	15.9	16.4	-3.1%	69.7	64.9	7.4%
LN thuần từ HĐKD	38.1	40.6	-6.1%	148	164	-9.6%
Lợi nhuận khác	0.36	-0.01	3657%	2.04	0.58	252%
LN trước thuế	38.5	40.6	-5.2%	150	164	-8.6%
Lợi nhuận sau thuế	33.1	32.3	2.5%	118	127	-7.1%
LNST của CĐ cty mẹ	33.1	32.3	2.5%	118	127	-7.1%

(Nguồn: fireant.vn)

